**TRƯỜNG THCS VẠN PHÚC**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN TOÁN 6**

**I. TRẮC NGHIỆM:**

**Phần 1**

**Câu 1:** Số 3,248 được làm tròn đến hàng phần mười là:

**A.** 3,3. **B.** 3,1. **C.** 3,2. **D.** 3,5.

**Câu 2:** Số 123,6571 được làm tròn đến hàng phần trăm là:

**A.** 123,65. **B.** 123,66. **C.** 123,7. **D.** 123,658.

**Câu 3:** Kết quả của phép chia  là

**A. **. **B. **. **C. **. **D.** 1.

**Câu 4:** Kết quả của phép tính 4. là:

**A.** 9. **B.** 8. **C.** 3. **D. 2**.

**Câu 5:** Cho . Hỏi giá trị của x là số nào sau đây?

**A. **. **B. **. **C. **. **D. **.

**Câu 6:** Số nghịch đảo của  là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 8:** Kết quả của phép tính: =

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 9:** Tính: 25% của 12 bằng

**A.** 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 6.

**Câu 10:** Có bao nhiêu phút trong  giờ?

**A.** 28 phút. **B.** 11 phút. **C.** 4 phút. **D.** 60 phút.

**Phần 2.**

**Câu 11:** Bảo Anh đo nhiệt độ cơ thể (đơn vị là  ) của 5 bạn trong lớp thu được dãy số liệu sau:

37; 36,8; 37,1; 36,9; 37.

Bảo Anh đã dùng phương pháp nào để thu thập số liệu trên?

**A.** Quan sát. **B.** Phỏng vấn.

**C.** Làm thí nghiệm. **D.** Lập bảng hỏi.

**Câu 12:** Mai nói rằng: “ Dữ liệu là số được gọi là số liệu “. Theo em Mai nói thế đúng hay sai?

**A.** Đúng. **B.** Sai.

**Câu 13:** Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào là số liệu?

**A.** Các tháng trong năm. **B.** Số điện thoại của các bạn trong lớp.

**C.** Môn thể thao ưa thích. **D.** Cân nặng của các bạn trong tổ (tính theo kg).

**\* Biểu đồ tranh dưới đây cho biết số quyển vở của cửa hàng sách - thiết bị bán được trong tuần (cửa hàng nghỉ bán thứ bảy và chủ nhật). Trả lời 3 câu hỏi tiếp theo:**

Text, table

Description automatically generated.

**Câu 14:** Ngày bán được nhiều cuốn vở nhất là

**A.** Thứ năm. **B.** Thứ sáu. **C.** Thứ hai. **D.** Thứ tư.

**Câu 15:** Số vở bán được trong tuần là

**A.** 425. **B.** 44. **C.** 413. **D.** 415.

**Câu 16:** Ngày thứ hai bán được nhiều hơn ngày thứ 5 số vở là:

**A.** 2 quyển. **B.** 10 quyển. **C.** 15 quyển. **D.** 20 quyển.

**Câu 17:** Khi tung đồng xu 30 lần liên tiếp, có 18 lần xuất hiện mặt N thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 18:** Nếu tung một đồng xu 24 lần liên tiếp, có 15 lần xuất hiện mặt N thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N bằng:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 20:** Nếu tung một đồng xu 13 lần liên tiếp, có 4 lần xuất hiện mặt S thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N bằng:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 19:** Trong hộp có 4 thẻ được đánh số . Thảo lấy ngẫu nhiên 1 thẻ từ hộp, ghi số lại rồi trả lại hộp. Lặp lại hoạt động trên 20 lần, Thảo được kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 2 | 3 | 2 | 1 | 4 | 4 | 3 | 1 | 3 | 2 |
| 4 | 1 | 1 | 3 | 2 | 4 | 3 | 2 | 1 | 4 |

Xác suất thực nghiệm của sự kiện Thảo lấy được thẻ ghi số nguyên tố là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**\* Quan sát biểu đồ, trả lời 2 câu hỏi tiếp theo:**

Chart, waterfall chart

Description automatically generated.

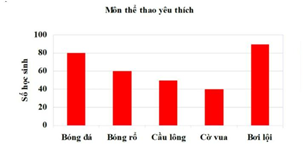
**Câu 20:** Cửa hàng bán được mẫu xe C nhiều hơn mẫu xe D trong các năm:

**A.** 2017, 2018. **B.** 2018, 2019. **C.** 2018, 2020. **D.** 2019, 2020.

**Câu 21:** Mẫu xe D bán được nhiều hơn mẫu xe C trong các năm nào?

**A.** 2017, 2020. **B.** 2017, 2019. **C.** 2017, 2018. **D.** 2018, 2019.

**\* Biểu đồ sau đây cho biết môn thể thao yêu thích nhất của các bạn học sinh khối 6 một trường THCS.**

****

Trả lời câu 36; 37:

**Câu 22:** Môn thể thao được yêu thích nhất là:

A. Bóng đá. B. Bóng rổ. C. Cờ vua. D. Bơi lội.

**Câu 23:** Số học sinh thích bóng rổ ít hơn số học sinh thích bóng đá là:

A. 20. B. 80. C. 60. D. 10.

**Câu 24:** Trong hộp có 10 lá thư có bì thư giống nhau, bên trong mỗi bì thư có 1 mảnh giấy và được đánh số từ 1 đến 10. Mỗi bạn lấy ngẫu nhiên một bì thư, xem số ghi trên lá thư rồi trả lại vào bì và cho vào hộp. Tập hợp tất cả các kết quả có thể xảy ra là:

**A.** A = {1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10}. **B.** A = {10}.

**C.** 10. **D.** 1.

**Câu 25:** Trong một hộp có 1 quả bóng xanh và 9 bóng vàng có kích thước giống nhau. An lấy ra đồng thời 2 bóng từ hộp, hỏi có tất cả bao nhiêu kết quả có thể xảy ra?

**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 26:** Trong hộp có 10 lá thư có bì thư giống nhau, bên trong mỗi bì thư có 1 lá thư và được đánh số từ 1 đến 10. Mỗi bạn lấy ngẫu nhiên một bì thư, xem số ghi trên lá thư rồi trả lại vào bì và cho vào hộp. Sự kiện có thể xảy ra là

**A.** Số ghi trên lá thư là số 11. **B.** Số ghi trên lá thư là số 5.

**C.** Số ghi trên lá thư là số nhỏ hơn 1. **D.** Số ghi trên lá thư là số lớn hơn 13.

**Phần 3.**

**Câu 27:** Góc nào lớn nhất trong các góc sau ?

**A.** Góc nhọn. **B.** Góc vuông. **C.** Góc tù. **D.** Góc bẹt.

**Câu 28:** Góc là hình gồm:

**A.** hai tia cắt nhau. **B.** hai tia cùng thuộc một mặt phẳng.

**C.** hai tia **D.** hai tia chung gốc.

**Câu 29:** Cho góc xOy = 600. Hỏi số đo góc xOy bằng mấy lần số đo góc bẹt?

**A.** 3. **B.** 2. **C.** . **D.** .

**Câu 30:** Cho . Góc bẹt có số đo bằng mấy lần số đo góc BAC ?

**A.** 6. **B.** 3. **C.** . **D.** .

**Câu 31:** Cho , là góc vuông. Khi đó:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 32:** Biết góc xOy là góc nhọn, góc yOz là góc tù, góc zOt là góc vuông, góc mOn là góc bẹt. Cách sắp xếp các góc theo thứ tự số đo từ nhỏ đến lớn sau, cách nào đúng?

**A.** . **B.** 

**C.** . **D.** .

 **Câu 33:** Trong hình bên có bao nhiêu góc?

**A.** 6 góc.

**B.** 9 góc.

**C.** 12 góc.

**D.** 15 góc.

**Câu 34:** Đồng hồ treo tường đang chỉ 8 giờ đúng. Khi đó góc tạo bởi kim giờ và kim phút là:

A. Góc nhọn B. Góc vuông C. Góc tù D. Góc bẹt.

**Câu 35:** Cho hình vẽ sau. Có bao nhiêu điểm **không** nằm trong ?

|  |  |
| --- | --- |
|  | **A.** 2.  **B.** 3.  **C.** 1.  **D.** 4. |

**II. TỰ LUẬN**

**Phần 1: Thực hiện phép tính**

**Bài 1. Thực hiện phép tính (Tính hợp lí nếu có thể)**

a)  b)  c)

d) e)  f) 

g) h)  i) 

k) m)  n)

**Bài 2. Thực hiện phép tính**

a)  b) 

c)  d) ****

e)  f) 

**Bài 3. Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể)**

a)  b)  c) 

d)  e)  f) 

**Phần 2: Toán tìm x**

**Bài 4. Tìm x**

a) x + 8,5 = 21,7 b)  c) 

**d)** e)  f) 

**Bài 5. Tìm x**

a)  b) c) 

d)  e)  f) 

**Bài 6. Tìm x**

a)  b) c) d)

e)  f)  g)  h)

**Phần 3: Toán có lời văn**

**Bài 7.** Lớp 6A có 44 học sinh, trong đó có là học sinh nam. Hỏi số học sinh nữ chiếm bao nhiêu phần

trăm trong tổng số học sinh cả lớp.

**Bài 8.** Một tập bài kiểm tra môn toán gồm 45 bài được chia thành 3 loại: Giỏi, khá và trung bình. Trong đó số bài đạt điểm giỏi bằng tổng số bài kiểm tra. Số bài đạt điểm khá bằng tổng số bài kiểm tra. Còn

lại là số bài đạt điểm trung bình. Tính số bài kiểm tra đạt điểm ở mỗi loại.  
**Bài 9.** Trong vòng 3 giờ của một buổi tối, bạn Nam dự định dành thời gian để giúp mẹ dọn dẹp nhà   
cửa và 1,25 giờ để làm bài tập, thời gian còn lại, Nam định dành để xem một chương trình ti vi yêu thích

kéo dài 30 phút.

a) Tính thời gian Nam định giúp mẹ dọn dẹp nhà cửa.

b) Hôm đó Nam có đủ thời gian để xem hết chương trình ti vi như dự định không? Vì sao?

**Bài 10.** Khu vườn nhà ông Năm trồng 250 cây ăn trái gồm ba loại: xoài, cam và nhãn. Trong đó số cây xoài chiếm 20% tổng số cây của vườn và số cây cam bằng số cây xoài.

a)  Tính số cây mỗi loại có trong khu vườn.

b)  Tính tỉ số phần trăm số cây cam so với tổng số cây trong khu vườn.

**Bài 11.** Lớp 6A chia làm ba tổ trồng được môt số cây. Sô cây tổ 1 trồng được bằng  số cây cả lớp trồng được. Tổ 2 trồng được  số cây cả lớp trồng được. Tổ 3 trồng được 30 cây.

a) Tính số cây mỗi tổ trồng được.

b) Tính tỉ số phần trăm số cây tồ 1 trồng và số cây tổ 2 trồng được.

**Bài 12.** Bạn Nga đọc một cuốn sách trong 3 ngày. Ngày (I) bạn đọc được  số trang sách. Ngày (II) bạn đọc được  số trang sách còn lại. Ngày (III) bạn đọc nốt 200 trang.

a) Cuốn sách đó dày bao nhiêu trang?

b) Tính số trang sách bạn Nga đọc được trong ngày (I); ngày (II)?

**Bài 13:** Một trường THPT có 3 khối học sinh10, 11, 12. Số học sinh khối 12 bằng  tổng số học sinh. Số học sinh khối 11 bằng  số học sinh khối 12. Số học sinh khối 10 nhiều hơn số học sinh lớp 11 là 80 học sinh. Tính số học sinh toàn trường và số học sinh mỗi khối.

**Phần 4: Dữ liệu và xác xuất thực nghiệm**

**Bài 14:** Biểu đồ tranh bên cho biết số vài trắng và số vải xanh bán được trong 4 tuần của tháng 5.



a) Số lượng loại vải nào bán được nhiều nhất? Tuần nào trong tháng bán được nhiều

vải nhất?

b) Biết vải trắng có giá x đồng một mét, vải xanh có giá y đồng một mét. Viết biểu

thức biểu thị tổng số tiền bán được số vải trắng và vải xanh trong tháng 5.

**Bài 15.** Biểu đồ cột dưới đây biểu diễn điểm kiểm tra giữa kì 2 môn toán của HS lớp 6A

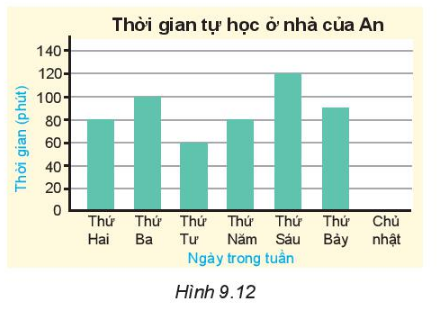
a) Lớp 6A có bao nhiêu học sinh (Nếu tất cả học sinh đều làm bài kiểm tra) ?

b) Có bao nhiêu bạn đạt điểm giỏi (điểm từ 8 trở lên) ?

c) Có bao nhiêu % các bạn đạt điểm từ trung bình trở lên ?

d) Lập bảng thống kê điểm kiểm tra giữa kì 2 môn Toán của học sinh lớp 6A.

**Bài 16.** Cho biểu đồ sau:



a) Ngày nào trong tuần An dành thời gian tự học ở nhà nhiều nhất ? Ngày nào An không tự học ở nhà ?

b) Tổng thời gian trong tuần An tự học ở nhà là bao nhiêu phút ?

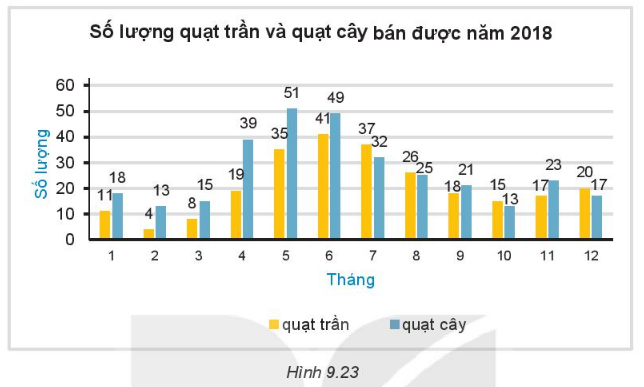
c) Lập bảng thống kê thời gian tự học ở nhà của An vào các ngày trong tuần.

**Bài 17.** Biểu đồ dưới đây cho biết số lượng quạt trần và quạt cây bán được tại một cửa hàng điện máy trong năm 2018.

a) Liệt kê ba tháng cửa hàng bán được nhiều quạt trần nhất ?

b) Tính tổng số lượng quạt mỗi loại bán được trong năm ?

c) Tổng số quạt bán được trong ba tháng 5, 6, 7 chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số quạt bán cả năm ?



**Phần 5: Hình học cơ bản**

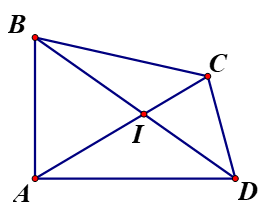
**Bài 18.** Cho điểm M nằm giữa hai điểm A và B. Biết AM = 2cm, MB = 3,5cm. Tính độ dài đoạn

b) Cho điểm N nằm giữa hai điểm C và D. Biết CD = 8cm, CN = 4m. Tính ND và cho biết N có là trung điểm của đoạn thẳng CD không? Vì sao?

**Bài 19.** Trên tia Ox lấy hai điểm M và N sao cho OM = 3cm, ON = 6cm.

a) Trong ba điểm O, M, N điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?

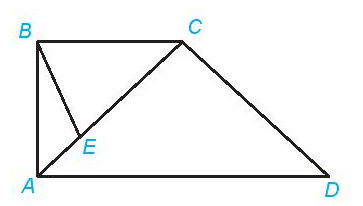
b) Điểm M có là trung điểm của đoạn thẳng ON không? Vì sao?

c) Lấy K là trung điểm của OM, H là trung điểm của MN. M có là trung điểm của KH không? Hãy giải thích.

**Bài 20.** Cho hình vẽ  
a) Điểm nào nằm trong góc BAD ?

b) Đo góc BAD và góc ACD ?

c) Chỉ ra một góc bẹt trong hình ? Góc đó và các góc BAD, ACD hãy sắp xếp theo thứ tự tăng dần về số đo.

**Bài 21.** Cho hình vẽ.

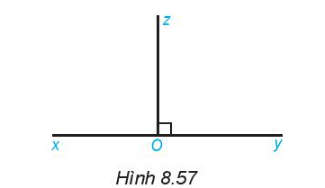
a) Hãy dùng ê ke để kiểm tra và cho biết góc nào là góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt có trong hình sau.

b) Điểm nào nằm trong góc ADC ?

**Bài 22.** Cho hình vẽ

a) Kể tên các tia có trong hình bên. Trong đó, hai tia nào là hai tia đối nhau ?

b) Kể tên các góc vuông, góc bẹt trong hình.

c) Nếu điểm B nằm trong góc yOz thì góc xOB là góc tù hay góc nhọn ?

**Phần 6: Nâng cao**

**Bài 23. Tính các tổng sau**

a)  c) 

c)  d) D = 

**Bài 24:** Cho . Chứng minh rằng .

**Bài 25.** Cho. Chứng minh:

**Bài 26**. Cho Chứng tỏ rằng:.

# MỘT SỐ ĐỀ THAM KHẢO

# ĐỀ 1

**I. Trắc nghiệm** *Hãy chọn phương án trả lời đúng*

**Câu 1.** Viết phân số dưới dạng số thập phân ta được

**A.** 0,131 **B.** 0,0131 **C.** 1,31 **D.** 0,1331

**Câu 2**. Tỉ số phần trăm của hai số 4 và 5 là:

**A**.80% **B**. 125% **C**. 4,5% **D**. 0,2%

**Câu 3.** Kết quả nào đúng của phép tính 124,78 + 223,42 là:

**A.** 368,40 **B.** 348,2 **C.** 347,5 **D.** 348,1

**Câu 4.** Làm tròn số 24,137 đến hàng phần mười (chữ số thập phân thứ nhất) ta được kết quả là:

## **A.** 24,1 **B.** 24,2 **C.** 24 **D.** 24,14

**Câu 5.** 20% của 150 là:

**A.** 750 **B.** 30. **C.** 3000 **D.** 300

**Câu 6.** Dữ liệu nào không hợp lý trong các dãy dữ liệu sau: Thủ đô của một số quốc gia Châu Á:

A. Hồ Chí Minh. **B.** Tokyo. **C.** Bắc Kinh. **D.** Hà Nội.

**Câu 7**. Cho hình vẽ bên, điểm nào nằm trong góc xOy:

***n***

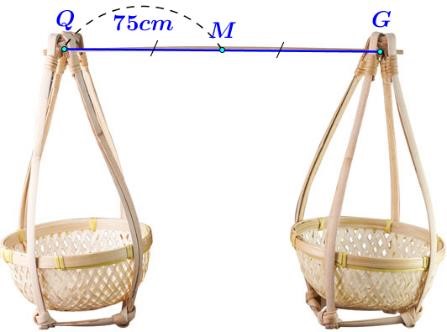
***I***

***A***

***B***

***C***

1. Điểm C và điểm D.
2. Điểm A và điểm D
3. Điểm A và điểm B
4. Điểm B và điểm C

**Câu 8. Quang gánh** là vật dụng phổ biến trên mọi vùng miền ở Việt Nam. Khi khối lượng hàng hóa ở hai bên bằng nhau thì người ta sẽ gánh ở vị trí chính giữa của cái gánh.

Nếu vị trí gánh tại điểm M thì độ dài của đòn gánh (trong hình vẽ bên) bằng bao nhiêu cm?

**A.** 150*cm* **B.** 75*cm* **C.** 105*cm* **D.** 57*cm*

**II. Tự luận**

**Bài 1.** Thực hiện phép tính (hợp lí nếu có thể)

**a)** 7,86 + (-5,3) **b)** 55,2 + 12,8 – 13 – 55,2 **c)**

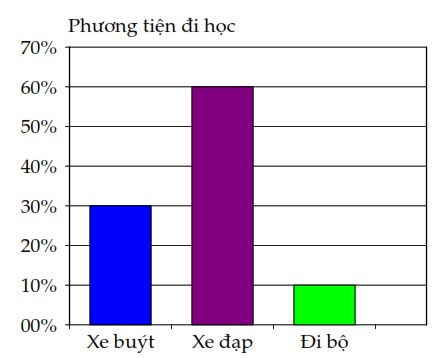
**Bài 2.** Một lớp học có 40 học sinh. Số học sinh giỏi chiếm 25% số học sinh cả lớp. Số học sinh trung bình bằng số học sinh giỏi, còn lại là học sinh khá.

1. Tính số học sinh mỗi loại của cả lớp.
2. Tính tỉ số phần trăm của số học sinh khá so với học sinh cả lớp.

**Bài 3.**

1. Cho đoạn thẳng AB = 4cm và M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Tính độ dài đoạn thẳng AM và MB.

**a**



***O***

***x***

***y***

1. Kể tên các góc trong hình sau. Trong đó góc nào là góc bẹt ?

**Bài 4.** Kết quả điều tra về phương tiện đi học của các em học sinh lóp 6B được biểu diễn trong biểu đổ sau

1. Có bao nhiêu phần trăm học sinh đi xe buýt?
2. Tỉ lệ học sinh lớp 6*B* đi bằng phương tiện nào cao nhất? Chiếm bao nhiêu phần trăm?

1 1 1 1 3

**Bài 5.** Chứng minh rằng: 22    32 42 ... 1002  4

# ĐỀ 2

**I. Trắc nghiệm** *Hãy chọn phương án trả lời đúng*

**Câu 1.** Viết số thập phân 0,25 về dạng phân số ta được:

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 2.** Phân số  viết dưới dạng phần trăm là:

**A**. **B**. 2,5% **C.** 4% **D**. 40%

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 3.** Kết quả nào đúng của phép tính -71,2 + 60,5 là: |  |
| **A.** 10,7 **B.** –10,7 **C.** 131,7 | **D.** –131,7 |

**Câu 4.** Làm tròn số 327,6621 đến hàng phần trăm (chữ số thập phân thứ hai) ta được kết quả là

## **A.** 327 **B.** 327,7 **C.** 327,67 **D.** 327,66

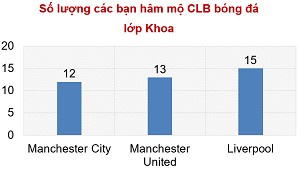
**Câu 5.** Cho biểu đồ tranh ở Hình 3:

Số học sinh (HS) yêu thích Cam là:

**A.** 50 HS **B.** 55 HS

**C.** 40 HS **D.** 45 HS

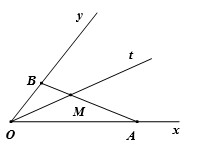
**Câu 6.** Quan sát biểu đồ sau và cho biết, CLB bóng đá nào được các bạn lớp Khoa thích nhất?

1. Manchester United
2. Manchester City
3. Liverpool
4. Không có CLB bóng nào

**Câu 7.**Trong hình vẽ, đoạn thẳng AB có độ dài bao nhiêu? nếu M là trung điểm của đoạn AB và AM = 3*cm*?

***A M B***

**A.** 3cm **B.** 6cm **C.** 4cm **D.** 5cm

**Câu 8.**Cho hình vẽ. Chọn đáp án đúng

**A.** Điểm M nằm trong góc *xOy*  **B.** Điểm M nằm trong góc *tOy*

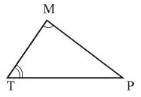
**C.** Điểm M nằm trong góc *tOx*  **D.** Điểm M không nằm trên đoạn thẳng AB

**Phần 2: Tự luận**

**Bài 1.** Thực hiện phép tính (hợp lí nếu có thể)

**a)** 0,5.1,5; **b)**0,25:(10,3-9,8) - **c)** 2,5.(-4,68) + 2,5.(-5,32)

**Bài 2.** Hưởng ứng phong trào “Ủng hộ học sinh khó khăn ở vùng sâu vùng xa”, học sinh ba lớp 6A, 6B, 6C của một trường trung học cơ sở đã quyên góp được 200 quyển sách. Trong đó, lớp 6A quyên góp được  tổng số sách; số sách của lớp 6B bằng 150% số sách của lớp 6A.

1. Tìm số sách của mỗi lớp đã quyên góp.
2. Tính tỉ số sách đã quyên góp của lớp 6A và 6C.

**Bài 3.**

a) Gọi C là trung điểm của đoạn thẳng AB. Biết AB = 7cm Tính độ dài hai đoạn thẳng AC và CB?

b) Viết tên (cách viết kí hiệu) các góc và chỉ ra đỉnh, cạnh của mỗi góc trong hình vẽ sau

**Bài 4.** Cho biểu đồ hình cột biểu diễn số trẻ em được sinh ra trong các năm từ 1998 đến 2002 ở một huyện.

**Biểu đồ biểu diễn số trẻ em được sinh ra trong các năm từ 1998 đến 2002 ở một huyện**

**10**

**0**

**15**

**0**

**250**

**20**

**0**

**150**

**0**

**50**

**100**

**150**

**200**

**250**

**300**

**Số trẻ em**

**1998 1999 2000 2001 2002 Năm**

1. Hãy cho biết năm 2002 có bao nhiêu trẻ em được sinh ra?
2. Năm nào số trẻ em sinh ra được nhiều nhất? Ít nhất?
3. Tính tỉ số trẻ em sinh ra năm 2002 và số trẻ em sinh ra năm 2001?

Bài 5. Tìm x biết:

# ĐỀ 3

**I. Trắc nghiệm.** *Hãy chọn phương án trả lời đúng*

**Câu 1.** Số thập phân nào trong các số thập phân sau là số thập phân dương

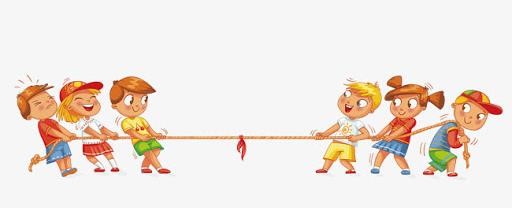
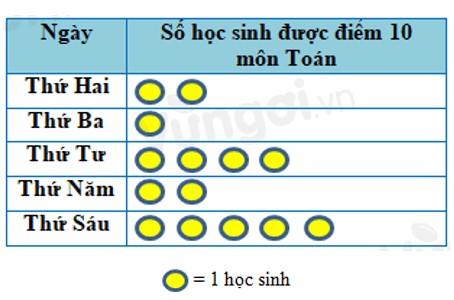
|  |  |
| --- | --- |
| **A.** -0,13 **B.** 0,06 **C.** -0,25  **Câu 2.** Tỉ số phần trăm của hai số 4 và 5 là: | **D.** -0,057 |
| **A**.80% **B**. 125% **C**. 4,5% **Câu 3.** Kết quả nào đúng của phép tính (-21,34) + (-15,26) là: | **D**. 0,2% |
| **A.** -36,5 **B.** 36,6 **C.** -36,6  **Câu 4.** Làm tròn số 124,137 đến hàng đơn vị ta được kết quả là | **D.** 6,08 |
| **A.** 124,1 **B.** 124 **C.** 125 | **D.** 124,2 |

**Câu 5.** Cách để thu thập dữ liệu là

**A.** Quan sát, làm thí nghiệm **B.** Lập phiếu hỏi

**C.** Thu thập từ những nguồn có sẵn **D.** Tất cả đáp án trên

**Câu 6.** Cho biểu đồ tranh số học sinh khối lớp 6 được điểm 10 môn Toán trong tuần như sau:



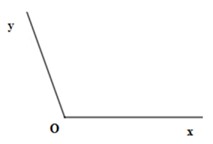
Số học sinh được điểm 10 môn Toán vào Thứ Tư là bao nhiêu?

**A.** 1 học sinh **B.** 2 học sinh

**C.** 5 học sinh **D.** 4 học sinh

**Câu 7. Kéo co** là một môn [thể thao](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%83_thao) và là một [trò chơi](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C3%B2_ch%C6%A1i) dân gian thông dụng và đơn giản trên thế giới hiện nay. Để chuẩn bị, người ta buộc một sợi dây đỏ vào sợi dây thừng để chia đều cho hai đội. Nếu sợi dây thừng dài 7m thì vị trí buộc sợi dây đỏ cách mỗi đầu sợi dây thừng bao nhiêu mét?

**A.** 2,5m **B.** 3,5m **C.** 4,5m **D.** 5,5m

**Câu 8.** Cho hình vẽ sau, chọn câu đúng

**A.** Góc xOy, đỉnh O, cạnh Ox và Oy **B.** Góc xyO, đỉnh O, cạnh Ox và Oy

**C.** Góc Oxy, đỉnh O, cạnh Ox và Oy **D.** Góc xOy, đỉnh y, cạnh Ox và Oy

**Phần 2. Tự luận**

**Bài 1.** Thực hiện phép tính (hợp lí nếu có thể)

1. -3,27 – 4,15 **b)** 60,7 + 25,5 - 38,7 **c)** -23,6 . 7,2 + 2,8 . (-23,6)

**Bài 2.** Lớp 6A có 40 học sinh gồm 3 loại: giỏi, khá và trung bình. Số học sinh trung bình chiếm 20% cả lớp. Số học sinh khá bằng  số học sinh còn lại. Còn lại là học sinh giỏi. a) Tính số học sinh mỗi loại.

1. Tính tỉ số phần trăm của số học sinh giỏi so với cả lớp.

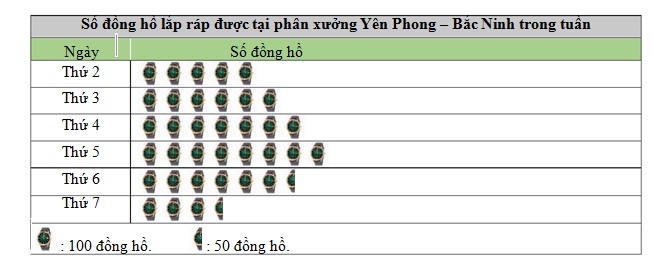
**Bài 3.** Cho đoạn thẳng AB có độ dài 8cm. Điểm M nằm giữa A và B sao cho AM = 4cm .

a) Vẽ hình, tính độ dài đoạn thẳng MB.

b) Điểm M có phải là trung điểm của đoạn thẳng AB không? Vì sao?

**Bài 4.**

Một phân xưởng thống kê số lượng đồng hồ lắp ráp được kết quả như sau:



1. Tổng số đồng hồ lắp ráp được trong thứ 6 là bao nhiêu chiếc?
2. Ngày thứ 5 phân xưởng lắp ráp được nhiều hơn thứ 2 bao nhiêu chiếc đồng hồ?

**Bài 5**. Tính

# ĐỀ 4

**I. Trắc nghiệm** *Hãy chọn phương án trả lời đúng*

**Câu 1.** Viết hỗn số -3 thành phân số là:

**A.**  **B.** **C.**  **D**.

**Câu 2.** Viết số thập phân 0,35 về dạng phân số ta được

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 3.** Tỉ số phần trăm của 0,3 tạ và 50 kg là.

**A.** 0,6% **B.** 6% **C.** 60% **D.** 600%

**Câu 4.** Kết quả của phép tính - 10,15 + 8,62 là

**A.** –1,53 **B.** 1,53 **C.** 18,77  **D.** - 18,77

**Câu 5.** Làm tròn số 456,7892 đến hàng phần nghìn (chữ số thập phân thứ ba) ta được kết quả là

## **A.** 456,789 **B.** 456,799 **C.** 456,78 **D.** 456,79

**Câu 6.** Chỉ ra dữ liệu không hợp lí trong dãy dữ liệu: Số học sinh các lớp 6 trong trường:

40 39 42 92 41 43

**A.** 39 **B.** 92 **C.** 42 **D.** 43

**Câu 7.** Điểm M là trung diểm của đoạn thẳng AB khi và chỉ khi:

**A**. MA = MB **B.** MA = 

**C.** MA + MB = AB **D.** MA + MB = AB và MA = MB

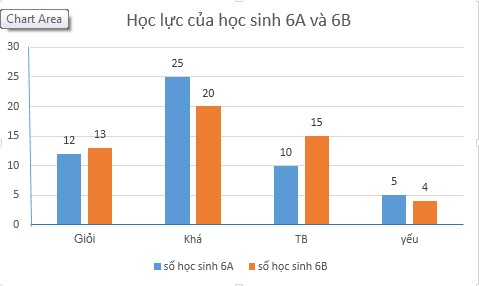
**Câu 8. Cho góc MNP. Đỉnh và cạnh của góc là:**

**A.** Đỉnh M, các cạnh là MN, MP **B.** Đỉnh P, các cạnh là PM, PN

**C.** Đỉnh N, các cạnh là NM, NP **D.** Đỉnh N, các cạnh là MN, MP

**Phần 2: Tự luận**

**Bài 1.** Tìm x biết

 **a)** x + 30%x = -1,3 **b)** x - 0,3x = -1,3

**Bài 2.** Cho biểu đồ cột kép sau. Em hãy:

1. So sánh số học sinh giỏi của hai lớp.
2. So sánh số học sinh yếu của hai lớp.
3. Tính tổng số học sinh của mỗi lớp.

**Bài 3.** Lớp 6A có 40 học sinh cả nam và nữ. Số học sinh nam chiếm 45% số học sinh cả lớp

**a)** Tính số học sinh nữ của lớp 6A.

**b)** Tính tỉ số học sinh nữ và nam của lớp 6A.

**Bài 4.**

a) Cho 2 đường thẳng xy và ab cắt nhau tại O. Vẽ hình và kể tên các góc trong hình (sử dụng kí hiệu)

b) Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 3cm; OB = 6cm. Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng OB không? Vì sao?

**Bài 5**. Thực hiện phép tính:

# ĐỀ 5

**I. Trắc nghiệm** *Hãy chọn phương án trả lời đúng*

**Câu 1.** Khẳng định nào sau đây là đúng?

**A.** -23,456 > -23,564 **B.** -11,23 < -11,32

**C.** 5,64 > 5,641 **D.** -100,99 > -100,98

**Câu 2.** Viết số thập phân -3,25 dưới dạng phân số ta được kết quả là:

**A.**  **B.** **C.**  **D.**

**Câu 3.** Số 0,75 được viết dưới dạng % là:

**A.** 0,75%. **B.** 7,5%. **C.** 750%.  **D**. 75%

**Câu 4.** Kết quả của phép tính ( - 10,43) – ( - 14,18) là:

**A.** – 3, 75 **B.** 24,61 **C.** -24,61 **D.** 3,75

**Câu 5.** Tỉ số phần trăm của m và 25cm là:

1.  **B.** 40% **C.** 0,4% **D.** Đáp án khác

**Câu 6.** Biểu đồ tranh dưới đây thể hiện số máy cày của 4 xã.Hãy cho biết trong 4 xã trên xã nào có số máy cày nhiều nhất và bao nhiêu chiếc?

**A.** Xã B, 50 chiếc.

1. Xã A, 50chiếc.

**(**

**=**

**10**

**;**

**=**

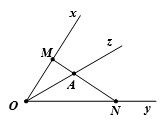
**5**

**)**

1. Xã A, 60 chiếc.
2. Xã D, 60 chiếc.
3. **Câu 7.** Cho hình vẽ (hình 2). Em hãy khoanh tròn vào câu đúng:

**A.** A nằm giữa B và C **B.** B nằm giữa A và C

**C**. C nằm giữa A và B **D.** Không có điểm nào nằm giữa Hình 2

**Câu 8.** Cho hình vẽ. Ba tia *Ox*, *Oy*, *Oz* tạo thành mấy góc?

**A.** 1 **B.** 2

**C.** 3 **D.** 4

**Phần 2: Tự luận**

**Bài 1.** Thực hiện phép tính (hợp lí nếu có thể)

**a)** 75% **b)** 25,7 + 56,12 – 5,7 + 23,88 **c)** 3,58 . 24,45 + 3,58 . 75,55

**Bài 2.**Để phục vụ công tác phòng chống dịch Covid – 19. Ba đội công nhân của một xưởng may phải sản xuất 1400 chiếc khẩu trang trong một ngày. Mỗi ngày đội thứ nhất sản xuất được tổng số khẩu trang. Mỗi ngày đội thứ hai sản xuất được 60% số khẩu trang còn lại. Còn lại là sản phẩm của đội thứ ba sản xuất trong một ngày. Hỏi trong một ngày mỗi đội sản xuất được bao nhiêu chiếc khẩu trang?

**Bài 3.** Một cuộc khảo sát phương tiện đi làm trong toàn thể nhân viên của một công ty được thống kê trong bảng sau

|  |  |
| --- | --- |
| **Phương tiện đi làm** | **Số lượng nhân viên sử dụng** |
| Xe buýt | 35 |
| Xe đạp | 5 |
| Xe máy | 20 |
| Ô tô cá nhân | 7 |

1. Công ty này có tất cả bao nhiêu nhân viên?
2. Phương tiện nào được nhân viên công ty sử dụng nhiều nhất?
3. Vẽ biểu đồ cột biểu diễn số lượng nhân viên sử dụng mỗi loại phương tiện đi làm?

**Bài 4.** Trên tia A*x* lấy hai điểm B, C sao cho AB = 5cm, AC = 10cm.

1. Kể tên góc bẹt trong hình
2. Tính độ dài đoạn thẳng BC. Điểm B có là trung điểm của đoạn thẳng AC không? Vì sao?

**Bài 5**. Không dùng máy tính hãy so sánh

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI HỌC KỲ II - MÔN TIN HỌC 6**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**- Nội dung kiểm tra: *từ Bài 9: An toàn thông tin trên Internet liệu đến hết bài 16: Các cấu trúc điều khiển.***

**- Hình thức kiểm tra*: Làm trên giấy kiểm tra trả lời trắc nghiệm và câu hỏi tự luận; Thời gian kiểm tra: 45 phút***

**I. TRẮC NGHIỆM**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN TIN HỌC 6**

**Hãy chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng**

**Câu 1. Nếu bạn thân của em muốn mượn tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản trên mạng của em để sự dụng trong một thời gian, em sẽ làm gì?**

A. Cho mượn ngay và không cần điều kiện gì.

B. Cho mượn nhưng yêu cầu bạn phải hứa là không được dùng để làm việc gì không đúng.

C. Cho mượn một ngày thôi rồi lấy lại, chắc không có vấn đề gì

D. Không cho mượn, bảo bạn tự tạo tài khoản riêng, nếu cần em có thể hướng dẫn.

**Câu 2. Em nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn trên facebook từ một người mà em không biết. Em sẽ làm gì?**

A. Chấp nhận yêu cầu kết bạn và trả lời tin nhắn ngay.

B. Nhắn tin hỏi người đó là ai, để xem mình có quen không, nếu quen mới kết bạn.

C. Vào trang của họ đọc thông tin, xem ảnh xem có phải người quen không, nếu phải thì kết bạn, không phải thì thôi.

**D.** Không chấp nhận kết bạn và không trả lời tin nhắn.

**Câu 3: Đâu không phải là quy tắc sử dụng Internet an toàn**

A. Giữ an toàn **B.** Gặp gỡ thường xuyên

C. Kiểm tra độ tin cậy D. Dừng chấp nhận

**Câu 4. Lời khuyên nào sai khi em muốn bảo vệ máy tính và thông tin trong máy tính của mình?**

A. Đừng bao giờ mở thư điện tử và mở tệp đính kèm thư từ những người không quen biết.

B. Luôn nhớ đăng xuất khi sử dụng xong máy tính, thư điện tử.

**C.** Chẳng cần làm gì vì máy tính đã được cài đặt sẵn các thiết bị bảo vệ từ nhà sản xuất.

D. Nên cài phần mềm bảo vệ máy tính khỏi virus và thường xuyên cập nhật phần mềm bảo vệ.

**Câu 5. Em truy cập mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bảo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?**

A. Đóng video lại và tiếp tục xem tin tức như không có chuyện gì

B. Chia sẻ cho bạn bè để đe dọa các bạn

**C.** Thông báo cho cha mẹ và thầy cô về điều đó.

D. Mở video đó và xem

**Câu 6. Bạn của em nói cho em biết một số thông tin riêng tư không tốt về một bạn cùng lớp. Em nên làm gì?**

A. Đăng thông tin đó lên mạng để mọi người đều đọc được.

B. Đăng thông tin đó lên mạng nhưng giới hạn chỉ để bạn bè đọc

C. Đi hỏi thêm thông tin, nếu đúng thì sẽ đăng lên mạng cho mọi người biết

**D**. Bỏ qua không để ý vì thông tin đó có thể không đúng, nếu đúng thì cũng không nên xâm phạm vào những thông tin riêng tư của bạn.

**Câu 7. Sơ đồ tư duy là gì?**

**A**. Là một sơ đồ trình bày thông tin trực quan bằng cách sử dụng từ ngắn gọn, hình ảnh, các đường nối để thể hiện các khái niệm và ý tưởng.

B. Văn bản của một vở kịch, bộ phim hoặc chương trình khi phát sóng

C. Bản vẽ kiến trúc của một ngôi nhà

D. Một sơ đồ hướng dẫn đường đi.

**Câu 8. Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành:**

A. Tiêu đề, đoạn văn

B. Chủ đề chính, chủ đề nhánh

C. Mở bài, thân bài, kết luận

D. Chương, bài, mục

**Câu 9. Sơ đồ tư duy gồm các thành phần:**

A. Giấy, bút, mực

B. Phần mềm máy tính

C. Từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, đường nối, màu sắc,…

D. Con người, đồ vật, khung cảnh,…

**Câu 10. Nhược điểm của việc tạo sơ đồ tư duy theo cách thủ công là gì?**

A. Khó sắp xếp, bố trí nội dung

B. Hạn chế khả năng sáng tạo

C. Không linh hoạt để có thể làm bất cứ đâu, đòi hỏi công cụ khó tìm kiếm

**D**. Không dễ dàng trong việc mở rộng, sửa chữa và chia sẻ cho nhiều người.

**Câu 11. Phát biểu nào không phải là ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm máy tính?**

A. Có thể sắp xếp, bố trí với không gian mở rộng, dễ dàng sửa chữa, thêm bớt nội dung

B. Có thể chia sẻ cho nhiều người

C. Có thể làm ở bất cứ đâu, không cần công cụ hỗ trợ

D. Có thể kết hợp và chia sẻ để sử dụng cho các phần mềm máy tính khác.

**Câu 12. Các phần văn bản được phân cách nhau bởi dấu ngắt đoạn được gọi là:**

A. Dòng B. Trang **C.** Đoạn D. Câu

**Câu 13. Thao tác nào không phải là thao tác định dạng văn bản:**

A. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng

B. Chọn chữ màu xanh

C. Căn giữa đoạn văn bản

**D.** Thêm hình ảnh vào văn bản

**Câu 14. Việc phải làm đầu tiên khi muốn thiết lập định dạng cho một đoạn văn bản là:**

A. Vào thẻ home, chọn nhóm lệnh Paragraph

B. Cần phải chọn toàn bộ đoạn văn bản

**C.** Đưa con trỏ soạn thảo vào vị trí bất kì trong đoạn văn bản

D. Nhấn phím Enter

**Câu 15. Để đặt hướng cho trang văn bản, trên thẻ Page Layout vào nhóm lệnh Page Setup sử dụng lệnh:**

**A**. Orientation B. Size C. Margins D. Columns

**Câu 16. Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word, lệnh Portrait được dùng để:**

A. Chọn hướng trang đứng B. Chọn hướng trang ngang

C. Chọn lề trang D. Chọn lề đoạn văn bản

**Câu 17. Thao tác nào sau đây không thực hiện được sau khi dùng lệnh File/Print để in văn bản:**

A. Nhập số trang cần in

B. Chọn khổ giấy in

**C**. Thay đổi lề của đoạn văn bản

D. Chọn máy in để in nếu máy tính được cài đặt nhiều máy in

**Câu 18. Một trang văn bản gồm có:**

A. Lề trên, lề dưới

B. Lề dưới, lề trên, lề trái

C. Lề trái, lề phải

**D**. Lề trên, lề dưới, lề trái, lề phải

**Câu 19. Thao tác nào không phải là thao tác định dạng văn bản?**

A.Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng

B. Chọn chữ màu xanh

C. Căn giữa đoạn văn bản

**D**. Thêm hình ảnh vào văn bản

**Câu 20. Phần mềm soạn thảo văn bản là**

**A.** Microsoft Word                                  B.Microsoft Paint

C.Microsoft Excel                                   D.Internet Explorer

**Câu 21. Cách di chuyển con trỏ soạn thảo trong bảng là:**

A.  Chỉ sử dụng các mũi tên trên bàn phím

B.  Chỉ sử dụng chuột

C.  Sử dụng thanh cuộn ngang, dọc

**D.**  Có thể sử dụng chuột, phím Tab hoặc các phím mũi tên trên bàn phím

**Câu 22. Chúng ta vào thẻ nào để định dạng trang văn bản?**

A. Thẻ Home

**B.** Thẻ Layout

C. Thẻ File

D. Thẻ Insert

**Câu 23. Phát biểu nào trong các câu sau đây là phát biểu sai?**

A. Bảng giúp trình bày thông tin một cách cô đọng.

B. Bàng giúp tìm kiếm, so sánh và tổng hợp thông tin một cách dễ dàng hơn

**C.** Bảng chỉ có thể biểu diễn dữ liệu là những con số

D. Bảng có thể được dùng để ghi lại dữ liệu của công việc thống kê, điều tra,…

**Câu 24. Để tạo một bảng có 30 hàng và 10 cột, em sử dụng thao tác nào?**

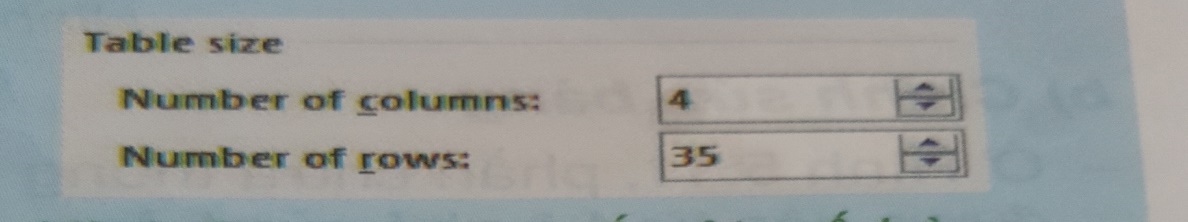
**A.** Chọn lệnh Insert/Table, kéo thả chuột chọn 30 hàng, 10 cột

B. Chọn lệnh Insert/Table/Table Tools, nhập 30 hàng, 10 cột

C. Chọn lệnh Insert/Table/Insert Table, nhập 30 hàng, 10 cột

D. Chọn lệnh Table Tools/Layout, nhập 30 hàng, 10 cột

**Câu 25: Bạn Nam nhập số hàng, số cột như hình bên để tạo bảng. Bảng được tạo sẽ có.**



**A.** 4 cột, 35 hàng B. 35 cột, 4 hàng C. 35 cột, 35 hàng D. 4 cột, 4 hàng

**Câu 26: Muốn xoá một số hàng trong bảng, sau khi chọn các hàng cần xoá, em thực hiện lệnh nào sau đây?**

A. Delete Cells **B.** Delete Rows C. Delete Columns D. Delete Table

**Câu 27: Trình bày thông tin ở dạng bảng, giúp em:**

**A.** Trình bày thông tin 1 cách khoa học, dễ hiểu B. Thông tin dễ không chính xác

C. Thông tin dài hơn D. Thông tin chuyển sang dạng số

**Câu 28: Trong hộp thoại Find and Place, khi nháy nút Replace có nghĩa là:**

A. Tìm kiếm B. Thay thế C. Kết thúc D. Xóa bỏ

**Câu 29: Lệnh Find được sử dụng khi nào?**

A. Khi muốn định dạng chữ in nghiêng cho một đoạn văn bản

B. Khi muốn tìm kiếm một từ hoặc cụm từ trong văn bản

C. Khi muốn thay thế một từ hoặc cụm từ trong văn bản

D. Khi cần thay đổi phông chữ của văn bản

**Câu 30: Phát biểu nào sau đây là đúng?**

A.  Mỗi bài toán chỉ có duy nhất một thuật toán để giải.

B.  Trình tự thực hiện các bước trong thuật toán không quan trọng.

C. Trong thuật toán, với dữ liệu đầu vào luôn xác định được kết quả đầu ra.

D. Một thuật toán có thể không có đầu vào và đầu ra.

**Câu 31: Trong thuật toán, biểu tượng dưới đây có nghĩa:**

A. Bắt đầu hoặc Kết thúc B. Đầu vào hoặc Đầu ra

C. Bước xử lí D. Chỉ hướng thực hiện tiếp theo

**Câu 32.  Cấu trúc tuần tự là gì?**

A.  Là cấu trúc xác định thứ tự dữ liệu được lưu trữ.

B.  Là cấu trúc xác định thứ tự các bước được thực hiện,

C. Là cấu trúc lựa chọn bước thực hiện tiếp theo.

D. Là cấu trúc xác định số lần lặp lại một số bước của thuật toán.

**Câu 33.  Cấu trúc rẽ nhánh có mấy loại?**

A. 1.                  B. 2.                         c.  3.                        D. 4.

**Câu 34  Phát biểu nào sau đây là sai?**

A.  Cấu trúc lặp có số lần lặp luôn được xác định trước.

B.  Cấu trúc lặp bao giờ cũng có điều kiện để vồng lặp kết thúc.

C. Cấu trúc lặp có hai loại là lặp với số lần biết trước và lặp với số lần không biết trước.

D. Cấu trúc lặp có loại kiểm tra điều kiện trước và loại kiểm tra điều kiện sau.

**Câu 35.   Trong các ví dụ sau, ví dụ nào là thuật toán?**

A.  Một bản nhạc hay.

B.  Một bức tranh đầy màu sắc.

C. Một bản hướng dẫn về cách nướng bánh với các bước cần làm.

D. Một bài thơ lục bát.

**Câu 36. Lợi thế của việc sử dụng sơ đồ khối so với sử dụng ngôn ngữ tự nhiên để mô tả thuật toán là gì?**

A.  Sơ đồ khối tuân theo một tiêu chuẩn quốc tế nên con người dù ở bất kể quốc gia nào cũng có thể hiểu.

B.  Sơ đồ khối dễ vẽ.

C. Sơ đồ khối dễ thay đổi.

D. Vẽ sơ đồ khối không tốn thời gian.

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Em nên làm gì để bảo vệ thông tin và tài khoản cá nhân?

**Câu 2 :** Em hãy trình bày thời gian biểu hoạt động các ngày trong tuần của em dưới dạng bảng

**Câu 3:**  Thuật toán là gì? Có mấy cách mô tả thuật toán, kể tên.

**Câu 4:** Em hãy nêu ví dụ về thuật toán giải quyết một nhiệm vụ trong thực tế. Hãy xác định đầu vào, đầu ra và các bước thực hiện thuật toán để giải quyết nhiệm vụ đó

**Câu 5:**  Có mấy cấu trúc điều khiển thuật toán, kể tên? Hãy mô tả đơn giản một cấu trúc thuật toán?

**Câu 6:** Vẽ sơ đồ khối cho thuật toán tính tổng 2 số a và b

**ĐỀ CƯƠNG MÔN CÔNG NGHỆ 6 HỌC KÌ II**

**Năm học 2022 – 2023**

**A. Trắc nghiệm**

**Câu 1: Quần áo mang phong cách thể thao thường kết hợp với:**

A. Giày cao gót B. Giày thể thao

C. Giày búp bê D. Tất cả đáp án trên

**Câu 2: Trong nguyên lí làm việc của nồi cơm điện: khi cơm cạn nước, bộ phận điều khiển sẽ làm giảm nhiệt độ của bộ phận nào để nồi chuyển sang chế độ giữ ấm?**

A. Nồi nấu. B. Bộ phận sinh nhiệt.

C. Thân nồi. D. Nguồn điện.

**Câu 3: Cần làm gì trong bước chuẩn bị của nấu cơm bằng nồi cơm điện?**

A. Vo gạo B. Điều chỉnh lượng nước cho đủ

C. Lau khô mặt ngoài nồi nấu D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 4: Các thông số kĩ thuật trên đồ dùng điện có vai trò gì?**

A. Giúp lựa chọn đồ điện phù hợp.

B. Giúp sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A và B đều sai.

**Câu 5: Sử dụng bếp hồng ngoại theo mấy bước?**

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 6: Loại bóng đèn tiêu thụ nhiều điện năng nhất là**

A. Sợi đốt B. Huỳnh quang

C. Compact D. LED

**Câu 7: Trên bếp điện hồng ngoại có ghi: 220V/ 2000W. Em hãy cho biết ý nghĩa của số liệu 2000W?**

A. Cường độ dòng điện. B. Công suất định mức.

C. Điện áp định mức. D. Diện tích mặt bếp.

**Câu 8: Công dụng của ấm đun nước là:**

A. Đun sôi nước B. Tạo ánh sáng

C. Làm mát D. Chế biến thực phẩm

**Câu 9: Chức năng của trang phục là:**

A. Giúp con người chống nóng.

B. Bảo vệ cơ thể và làm đẹp cho con người.

C. Phản ánh trình độ văn hóa của con người.

D. Làm tăng vẻ đẹp của con người.

**Câu 10: Bảo quản trang phục gồm những công việc:**

A. Giặt là. B. Giặt, cất giữ.

C. Giặt, phơi. D. Giặt, phơi/sấy, là, cất giữ.

**Câu 11: Bóng đèn Led gồm các bộ phận nào?**

A. Vỏ bóng, bảng mạch LED, đuôi đèn.

B. Vỏ bóng, đuôi đèn.

C. Ống thủy tinh, hai điện cực.

D. Bóng thủy tinh, sợi đốt, đuôi đèn.

**Câu 12: Cho 4 nồi cơm điện có công suất lần lượt là: nồi cơm thứ nhất: 750W, nồi cơm thứ 2: 760W, nồi cơm thứ 3: 650W, nồi cớm thứ 4: 700W cùng 1 dung tích: 2,1 lít. Nồi cơm nào sẽ tiêu thụ điện năng ít hơn trong cùng 1 thời gian?**

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 13: Để tạo cảm giác gầy đi, cao lên nên chọn vải:**

A. Màu tối, họa tiết có dạng kẻ sọc dọc.

B. Màu sáng, họa tiết có dạng kẻ sọc ngang.

C. Màu tối, họa tiết có dạng kẻ sọc ngang.

D. Màu sáng, họa tiết có dạng kẻ sọc dọc.

**Câu 14: Mặc đẹp là mặc quần áo như thế nào?**

A. Thật mốt.

B. Đắt tiền.

C. Phù hợp với vóc dáng, lứa tuổi, hoàn cảnh sử dụng

D. May cầu kì, hợp thời trang.

**Câu 15: Nồi cơm điện gồm các bộ phận chính sau**

A. Mặt bếp, bảng điều khiển, mâm nhiệt hồng ngoại.

B. Nắp nồi, thân nồi, nồi nấu, bảng điều khiển, bộ phận điều khiển.

C. Mặt bếp, bộ phận sinh nhiệt, thân bếp, mâm nhiệt hồng ngoại.

D. Nắp nồi, thân nồi, nồi nấu, bộ phận sinh nhiệt, bộ phận điều khiển

**Câu 16: Phân loại trang phục theo công dụng bao gồm**

A. Trang phục mặc hàng ngày, trang phục lễ hội, trang phục thể thao, đồng phục, trang phục bảo hộ lao động, trang phục biểu diễn.

B. Trang phục trẻ em, trang phục thanh niên, trang phục trung niên; trang phục mặc thường ngày.

C. Trang phục trẻ em, trang phục thanh niên, trang phục mùa lạnh; trang phục người cao tuổi.

D. Trang phục trẻ em, trang phục nam, trang phục trung niên; trang phục người cao tuổi.

**Câu 17: Nguyên lý làm việc của nồi cơm điện là**

A. Khi được cấp điện, mâm hồng ngoại không nóng lên, truyền nhiệt tới nồi nấu và làm chín thức ăn.

B. Khi được cấp điện, mâm hồng ngoại nóng lên, không truyền nhiệt tới nồi nấu và làm chín thức ăn.

C. Khi được cấp điện, mâm hồng ngoại nóng lên, truyền nhiệt tới nồi nấu và làm chín thức ăn.

D. Khi được cấp điện, mâm hồng ngoại nóng lên, truyền nhiệt tới nồi nấu và không làm chín thức ăn.

**Câu 18: Một số phong cách thời trang phổ biến là**

A. Phong cách cổ điển, phong cách thể thao, phong cách lãng mạn.

B. Phong cách cổ điển, phong cách thể thao, phong cách dân gian, phong cách lãng mạn.

C. Phong cách cổ điển, phong cách dân gian, phong cách lãng mạn, phong cách tối giản.

D. Phong cách cổ điển, phong cách thể thao, phong cách dân gian, phong cách tối giản.

**Câu 19: Một số đồ dùng điện trong gia đình là**

A. Quạt điện, tủ lạnh, nồi cơm điện, xe máy.

B. Quạt điện, tủ lạnh, chảo, đèn điện.

C. Quạt điện, tủ lạnh, nồi cơm điện, đèn điện.

D. Quạt điện, tủ lạnh, xe đạp, đèn điện.

**Câu 20: Công dụng của đèn điện là**

A. chiếu sáng, trang trí.

B. chiếu sáng, sưởi ấm.

C. chiếu sáng, trang trí, sưởi ấm.

D. Trang trí, sưởi ấm.

**Câu 21 : Một số bóng đèn thông dụng là**

A. Đèn sợi đốt, đèn huỳnh quang, đèn compac, đèn halogen.

B. Đèn sợi đốt, đèn LED, đèn compac.

C. Đèn sợi đốt, đèn compac; đèn huỳnh quang, đèn LED

D. Đèn sợi đốt, đèn huỳnh quang, đèn LED.

**Câu 22: Khi lựa chọn trang phục phù hợp thì yêu cầu nào sau đây không cần thực hiện?**

A. Chọn vật dụng đi kèm phù hợp

B. Chọn vải phù hợp

C. May những quần áo đắt tiền, theo mốt

D. Xác định đặc điểm về vóc dáng người mặc

**Câu 23: Thời trang là gì?**

A. Là những kiểu trang phục được sử dụng hphổ biến trong xã hội và một khoảng thời gian

B. Là phong cách ăn mặc của cá nhân mỗi người

C. Là hiểu và cảm thụ cái đẹp

D. Là sự thay đổi các kiểu quần áo, cách ăn mặc được số đông ưa chuộng trong một thời gian

**Câu 24: Mốt thời trang là**

A. Phong cách ăn mặc của mỗi người

B. Hiểu và cảm thụ cái đẹp

C. Sự thay đổi các kiểu quần áo, cách mặc được số đông ưa chuộng mỗi thời kì

D. Là những kiểu trang phục được sử dụng phổ biến trong xã hội vào một khoảng thời gian nhất định.

**Câu 25: Đặc điểm nào sau đây thuộc phong cách thời trang cổ điển?**

A. Hình thức đơn giản, nghiêm túc, lịch sự

B. Thiết kế đơn giản, đường nét tạo cảm giác mạnh mẽ và khỏe khoắn

C. Mang đậm nét văn hóa của mỗi dân tộc

D. Thể hiện sự nhẹ nhàng, mềm mại thông qua các đường cong, đường uốn lượn

**Câu 26: Khi nói đến an toàn sử dụng đồ điện trong gia đình, ta cần đảm bảo an toàn đối với đối tượng nào?**

A. An toàn đối với người sử dụng

B. An toàn đối với đồ dùng điện

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

D. Cả hai đáp án trên đều sai

**Câu 27: Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa hệ thống điện và các đồ dùng điện trong gia đình là công việc của**

A. Nghề điện dân dụng

B. Thợ xây

C. Kỹ sư xây dựng

D. Kiến trúc sư

**Câu 28: Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về lựa chọn đồ dùng điện trong gia đình?**

A. Lựa chọn loại có khả năng tiết kiệm điện

B. Lựa chọn các thương hiệu và cửa hàng uy tín

C. Lựa chọn loại cao cấp nhất, có giá cả đắt nhất

D. Lựa chọn loại có thông số kĩ thuật và tính năng phù hợp với nhu cầu sử dụng của gia đình.

**Câu 29: Đồ dùng điện loại điện – quang biến điện năng thành loại năng lượng gì?**

A. Điện năng thành quang năng B. Điện năng thành nhiệt năng

C. Điện năng thành cơ năng D. Đáp án khác

**Câu 30: Nội dung nào sau đây không đúng khi nói về bóng đèn compact?**

A. Là bóng đèn huỳnh quang có công suất nhỏ

B. Có nguyên lí làm việc giống bóng đèn huỳnh quang

C. Có khả năng phát ra ánh sáng cao, tuổi thọ thấp

D. Ánh sáng an toàn với mắt người sử dụng.

**B. Tự luận**

**Câu 1**: Đồ dùng điện trong gia đình là gì? Kể tên một số đồ dùng điện trong gia đình em.

**Câu 2**: Thông số kĩ thuật của đồ dùng điện bao gồm những đại lượng nào? Nêu ý nghĩa của các thông số kĩ thuật đó.

**Câu 3:** Trình bày cách lựa chọn và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình.

**Câu 4**: Trình bày công dụng của đèn điện và kể tên, nêu cấu tạo một số loại bóng đèn thông dụng đã được học.

**Câu 5:** Nồi cơm điện có chức năng là gì? Trình bày chức năng các bộ phận chính của nồi cơm điện.

**Câu 6:** Cấu tạo của nồi cơm điện gồm những bộ phận nào? Trình bày cấu tạo và chức năng của từng bộ phận. Nêu nguyên lí làm việc của nồi cơm điện

**Câu 7:** Trình bày cách cấu tạo, cách sử dụng và một số lưu ý khi dùng bếp hồng ngoại.

**Câu 8:** Vẽ sơ đồ khối và nêu nguyên lí làm việc của bếp hồng ngoại.

**-----HẾT-----**